

Bản án số: 12 /2024/HNGĐ-ST
Ngày: 24/4/2024
V/v Ly hôn, nuôi con khi ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN M'ĐRẮK, TỈNH ĐẮK LẮK

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Thế Dương

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Phạm Thị Thu Dương; Bà Bùi Thị Thêm.

- Thư ký phiên tòa: Ông Huỳnh Quốc Thắng - Thư ký Tòa án nhân dân huyện M'Đrắk, tỉnh Đắk Lắk.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện M'Đrắk, tỉnh Đắk Lắk tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Đăng Khoa – Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 4 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện M'Đrắk, tỉnh Đắk Lắk xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 199/TLST-HNGĐ ngày 26 tháng 12 năm 2023, về “Ly hôn, nuôi con khi ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 13/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 03 tháng 4 năm 2024 và Quyết định hoãn phiên tòa số 19/2024/QĐST-HNGĐ ngày 19 tháng 4 năm 2024, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà Giàng Thị T sinh năm 1995. Địa chỉ: Thôn 9, xã C, huyện M, tỉnh Đ. Chỗ ở hiện nay: Thôn 3, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Đ. Bà T vắng mặt tại phiên tòa (bà T có đơn đề nghị xét xử vắng mặt).

- Bị đơn: Ông Giàng Seo L sinh năm 1983. Địa chỉ: Thôn 9, xã C, huyện M, tỉnh Đ. Ông L vắng mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Theo đơn khởi kiện ngày 26 tháng 12 năm 2023, nguyên đơn bà Giàng Thị T trình bày:*

Bà Giàng Thị T và ông Giàng Seo L tự nguyện chung sống với nhau từ năm 2012. Ngày 13 tháng 4 năm 2021 bà T và ông L mới đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã C, huyện M, tỉnh Đ. Bà T và ông L chung sống hạnh phúc đến năm 2022 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do bất đồng quan điểm trong cuộc sống, tính tình không hợp nhau, ông L thường xuyên chửi bới, đánh đập bà T. Bà T và

ông L không còn tình cảm gì với nhau, bà T yêu cầu Tòa án giải quyết cho bà T được ly hôn với ông L.

Về con chung: Bà T và ông L có 03 con chung là Giàng Seo H sinh ngày 15/5/2014, Giàng Thị Su A sinh ngày 01/10/2015 và Giàng Seo D sinh ngày 04/11/2020. Hiện nay, Giàng Seo D đang sinh sống với ông L, còn Giàng Thị Su A và Giàng Seo H đang được bà T trực tiếp nuôi dưỡng. Khi ly hôn, bà T có nguyện vọng ông Giàng Seo L trực tiếp nuôi con Giàng Seo D, còn bà T được trực tiếp nuôi con Giàng Seo H và Giàng Thị Su A, ông L phải cấp dưỡng nuôi con cho bà T 1.000.000đồng/tháng/con. Tuy nhiên, trong quá trình giải quyết vụ án, bà T rút một phần yêu cầu khởi kiện, không yêu cầu ông L cấp dưỡng nuôi con cho bà T 1.000.000đồng/tháng/con.

Về tài sản chung: Bà T trình bày tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

** Tại biên bản lấy lời khai, bị đơn là ông Giàng Seo L trình bày:*

Về quan hệ hôn nhân và con cái, ông L thống nhất với lời trình bày của bà T. Từ năm 2022, bà T bỏ đi nơi khác sinh sống, ông L có đi tìm bà T, nhưng không biết T ở đâu. Nay bà T khởi kiện yêu cầu ly hôn với ông L, ông L không đồng ý, vì ông L vẫn còn thương yêu bà T và ông L không muốn các con sống thiếu tình cảm của mẹ.

** Tại biên bản ghi nhận ý kiến ngày 08 tháng 3 năm 2024, anh Giàng Seo H, chị Giàng Thị Su A trình bày:*

Anh Huy và chị Su A là con của bà T và ông L. Hiện nay, anh Huy đang học lớp 3, chị Su A đang học lớp 2 Trường Tiểu học Vừ A Dính, huyện Đ, tỉnh Đ và đang sinh sống cùng bà T tại thôn 3, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Đ. Nếu Tòa án giải quyết cho bà T và ông L ly hôn, nguyện vọng của anh H và chị A là được bà T trực tiếp nuôi dưỡng.

** Ý kiến phát biểu của Kiểm sát viên:*

Thẩm phán xác định đúng quan hệ pháp luật, thẩm quyền giải quyết vụ án; Xác định đúng tư cách tham gia tố tụng của các đương sự; Việc thu thập chứng cứ, trình tự giải quyết vụ án theo đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự (BLTTDS). Quá trình thụ lý, giải quyết, xét xử vụ án, Thẩm phán, Hội đồng xét xử (HĐXX), Thư ký phiên tòa, nguyên đơn bà Giàng Thị T chấp hành đúng theo đúng quy định của pháp luật, bị đơn ông Giàng Seo L không chấp hành theo giấy triệu tập của Tòa án.

Căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, qua thẩm tra chứng cứ tại phiên tòa, đề nghị HĐXX chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Giàng

Thị T: Xứ cho bà T được ly hôn với ông L; Giao cho bà T nuôi con Giàng Seo H sinh ngày 15/5/2014 và Giàng Thị Su A sinh ngày 01/10/2015, đến khi con đủ 18 tuổi; Đình chỉ một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà T về việc yêu cầu ông L cấp dưỡng nuôi con Giàng Seo H và Giàng Thị Su A là 1.000.000đồng/tháng/con; Giao cho ông L nuôi con Giàng Seo D sinh ngày 04/11/2020, đến khi con đủ 18 tuổi.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, ý kiến phát biểu của đại diện Viện kiểm sát, HĐXX nhận định:

[1] Về tố tụng và quan hệ pháp luật cần giải quyết:

Nguyên đơn bà Giàng Thị T khởi kiện về việc ly hôn, nuôi con khi ly hôn, đây là tranh chấp về “Ly hôn, nuôi con khi ly hôn”. Bị đơn ông Giàng Seo L có nơi cư trú tại huyện M’Đrăk, tỉnh Đắk Lắk. Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và Điều 39 của BLTTDS. Vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện M’Đrăk, tỉnh Đắk Lắk.

Nguyên đơn bà T có đơn xin xét xử vắng mặt. Bị đơn ông L đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng, Quyết định đưa vụ án ra xét xử và Quyết định hoãn phiên tòa, nhưng ông L vắng mặt không có lý do. Căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228, Điều 238 của BLTTDS, HĐXX tiến hành xét xử vắng mặt đối với nguyên đơn bà T và bị đơn ông L.

Nguyên đơn bà T rút một phần yêu cầu khởi kiện về yêu cầu bị đơn ông L phải cấp dưỡng nuôi 02 con là 1.000.000đồng/tháng/con. HĐXX xét thấy, việc rút một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là tự nguyện. Căn cứ vào khoản 2 Điều 244 BLTTDS, HĐXX đình chỉ một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn về yêu cầu bị đơn phải cấp dưỡng nuôi con cho nguyên đơn.

[2] Về nội dung.

[2.1] Về quan hệ hôn nhân: Bà T và ông L tự nguyện chung sống với nhau từ năm 2012. Ngày 13 tháng 4 năm 2021, ông L và bà T đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã C. Quan hệ hôn nhân giữa bà T và ông L là hợp pháp, được pháp luật công nhận.

Quá trình chung sống, bà T và ông L phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do vợ chồng thiếu sự tôn trọng nhau, không quan tâm chăm sóc nhau, hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài. Qua xác minh về tình trạng hôn nhân giữa bà T và ông L tại địa phương cho thấy, vợ chồng bà T ông L xảy ra mâu thuẫn, ông L có hành vi đánh đập bà T. Từ tháng 11 năm 2023, bà T đưa 02 con đến thôn 3, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Đ sinh sống.

Ông L trình bày vẫn còn tình cảm với bà T và không chấp nhận ly hôn với bà T. Tuy nhiên, Tòa án nhiều triệu tập ông L để tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, nhưng ông L vắng mặt không có lý do, chứng tỏ ông L không có thiện chí muốn hòa giải mâu thuẫn giữa vợ chồng, để quay về đoàn tụ và ông L không có giải pháp khắc phục tình trạng mâu thuẫn của vợ chồng.

Xét thấy, những mâu thuẫn trên thể hiện tình trạng hôn nhân của bà T và ông L đã đến mức trầm trọng, không thể hàn gắn được, cuộc sống chung của không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Căn cứ vào khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình, HĐXX chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà T, xử cho bà T được ly hôn với ông L.

[2.2] Về con chung: Bà T và ông L có ba con chung như bà T trình bày. Xét thấy, cháu Giàng Seo H và Giàng Thị Su A hiện nay đang sinh sống ổn định với bà T và được chăm sóc tốt, cuộc sống ổn định. Mặt khác, cháu H và cháu Su A cũng có nguyện vọng được mẹ trực tiếp nuôi dưỡng. Do đó, để đảm bảo quyền lợi của cháu Huy và cháu Su A, HĐXX chấp nhận yêu cầu của bà T. Giao cho bà T trực tiếp nuôi con Giàng Seo H sinh ngày 15/5/2014 và Giàng Thị Su A sinh ngày 01/10/2015 là phù hợp. Cháu Giàng Seo D hiện nay đang sinh sống ổn định với ông L, đồng thời bà T cũng đồng ý giao cháu Dương cho ông L trực tiếp nuôi dưỡng. Do đó, HĐXX chấp nhận yêu cầu của bà T, giao cho ông L trực tiếp nuôi con Giàng Seo D sinh ngày 04/11/2020 cho đến khi đủ 18 tuổi. Bà T và ông L không ai có yêu cầu cấp dưỡng nuôi con, nên HĐXX không xem xét.

[2.3] Về tài sản chung: Bà Giàng Thị T không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên HĐXX không xem xét.

[3] Về án phí: Nguyên đơn bà Giàng Thị T là người dân tộc thiểu số (HMông) sinh sống ở vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn, bà T có đơn đề nghị miễn án phí, nên bà T được miễn toàn bộ tiền án phí dân sự sơ thẩm Hôn nhân và gia đình.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, khoản 1 Điều 227, khoản 3 Điều 228, Điều 238, khoản 2 Điều 244, Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 51, Điều 56, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; Điểm đ khoản 1 Điều 12 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án. Tuyên xử:

Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Giàng Thị T.

1. Về quan hệ hôn nhân: Xử cho bà Giàng Thị T được ly hôn với ông Giàng Seo L.

2. Về con chung: Giao cho bà Giàng Thị T trực tiếp nuôi con Giàng Seo H sinh ngày 15/5/2014 và Giàng Thị Su A sinh ngày 01/10/2015, đến khi con đủ 18 tuổi; Giao cho ông Giàng Seo L trực tiếp nuôi con Giàng Seo D sinh ngày 04/11/2020, đến khi con đủ 18 tuổi.

Vì lợi ích của con, theo yêu cầu của một hoặc cả hai bên, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con và nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con. Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền thăm nom con; không ai được cản trở người đó thực hiện quyền này.

3. Đình chỉ một phần yêu cầu khởi kiện của bà T về yêu cầu ông L phải cấp dưỡng nuôi con Giàng Seo H sinh ngày 15/5/2014 và Giàng Thị Su A sinh ngày 01/10/2015 cho bà T 1.000.000đồng/tháng/con.

4. Về án phí: Bà Giàng Thị T được miễn toàn bộ tiền án phí dân sự sơ thẩm về Hôn nhân và gia đình.

5. Thông báo quyền kháng cáo: Báo cho các đương sự vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo Bản án HNGĐ - ST trong thời hạn luật định là 15 ngày, kể từ ngày nhận được Bản án hoặc Bản án được niêm yết.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa
(Đã ký)

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND huyện M'Đrắk;
- Chi cục T.H.A dân sự huyện M'Đrắk;
- UBND xã CưKroá;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

Nguyễn Thế Dương

